

Phụ lục 91
BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ CHỢ MỚI

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

A. ĐẤT Ở

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
1	Nguyễn Huệ		
	- Từ Thoại Ngọc Hầu - Phan Thanh Giản	5.700	
	- Từ Phan Thanh Giản - Trần Hưng Đạo	5.700	
2	Nguyễn Thái Học		
	- Rạch Ông Chưởng - Trần Hưng Đạo	5.700	
3	Phạm Hồng Thái		
	- Rạch Ông Chưởng - Trần Hưng Đạo	5.700	
4	Lê Lợi		
	- Nguyễn Hữu Cảnh - Phan Thanh Giản	9.500	
5	Trần Hưng Đạo		
	- Nguyễn Hữu Cảnh - Nguyễn Huệ	6.840	
6	Nguyễn Hữu Cảnh		
	- Bến đò qua Tân Long - cầu kênh Xáng	9.500	
	- Cầu Kênh Xáng - Nguyễn Huệ nối dài	3.600	
7	Trần Hưng Đạo (nối dài)		
	- Nguyễn Hữu Cảnh - sân vận động	3.600	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
8	Quốc lộ 80B (Đường dẫn cầu ông Chưởng)		
	- Đầu Cầu Ông Chưởng - Siêu thị Coopmart	3.600	
9	Đường số 1		Bổ sung
	- Từ đường Nguyễn Hữu Cánh - đường số 3	5.700	Bổ sung
10	Hai Bà Trưng		
	- Phạm Hồng Thái - Phan Thanh Giản	3.600	
11	Thoại Ngọc Hầu		
	- Nguyễn Huệ - Trần Hưng Đạo	3.600	
12	Nguyễn Trung Trực		
	- Nguyễn Huệ - Trần Hưng Đạo	3.600	
13	Phan Thanh Giản		
	- Nguyễn Huệ - Trần Hưng Đạo	2.700	
14	Phan Đình Phùng		
	- Nguyễn Huệ - Trần Hưng Đạo	2.700	
15	Châu Văn Liêm		
	- Trần Hưng Đạo - Quốc lộ 80B	2.700	
16	Lý Thường Kiệt		
	- Lê Lợi - Trần Hưng Đạo	2.700	
17	Đường tỉnh 942 (cũ)		
	- Nguyễn Hữu Cánh - Quốc lộ 80B	4.500	
*	Khu dân cư Sao Mai		

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
18	Đường số 2, 3, 4, 5, 6, 7	4.500	Bổ sung
19	Đường đầu nối từ Trần Hưng Đạo đến đường Long Điền A-B		
	- Từ Trần Hưng Đạo nối dài - Đường Long Điền A-B	3.240	Sửa tên đoạn đường
20	Nguyễn Văn Hưởng		
	- Nguyễn Hữu Cảnh - bờ kênh Xáng	2.550	Sửa tên đoạn đường
21	Đường Cồn		
	- Ngã 3 giáp Đường tỉnh 942 cũ trên - ngã 3 Đường tỉnh 942 cũ dưới	850	
22	Đường bờ Kênh Xáng		
	- Rạch ông Chưởng - Nguyễn Hữu Cảnh		
	- Rạch ông Chưởng - Đường số 3		
	- Nguyễn Hữu Cảnh - Ranh Long Điền	1.700	
23	Nguyễn An Ninh		
	- Lê Lợi - Trần Hưng Đạo	1.700	
24	Nguyễn Thái Học (nối dài)		
	- Trần Hưng Đạo - Quốc lộ 80B (đường dẫn Cầu Ông Chưởng)	1.700	
25	Phạm Hồng Thái (nối dài)		
	- Trần Hưng Đạo - Quốc lộ 80B (đường dẫn Cầu Ông Chưởng)	1.700	
26	Nguyễn Huệ nối dài		

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
	Đầu đường Trần Hưng Đạo - giáp ranh xã Long Điền	1.360	
27	Đường Long Điền A-B		
	- Nguyễn Hữu Cảnh - ranh Long Điền	1.020	Sửa tên đoạn đường
28	Đường nhà Thiếu nhi		
	- Từ Quốc lộ 80B (đường dẫn cầu Ông Chưởng) đến nhà Thiếu Nhi huyện Chợ Mới	1.020	
*	Đất ở nông thôn tại trung tâm xã (trung tâm chợ xã; trung tâm hành chính xã)		
29	Cụm dân cư Kiến Bình	1.700	
30	Nhà ông Đảm (trại cưa) - cầu Cái Xoài	1.530	
*	Đất ở nông thôn tại trung tâm chợ Kiến An		
31	Chợ Quẩn Nhung (cầu Ông Chưởng - đầu cống xã Niếu)	1.530	
32	Cầu Cái Xoài - hết nhà ông Vũ (thửa 346, tờ 25)	2.040	
*	Đất ở nông thôn tại trung tâm của các chợ còn lại (không phải là chợ trung tâm xã)		
33	Khu vực Chợ Mương Lớn	850	Sửa tên đường
34	Khu dân cư Cà Mau	765	
*	Đất ở nông thôn tiếp giáp với Đường Quốc lộ (trừ trung tâm chợ và trung tâm hành chính xã)		Sửa tên đường
35	Quốc lộ 80B		Sửa tên đường
	- Từ Cầu Ông Chưởng - Phà Thuận Giang	1.485	
36	Đất ở nông thôn tiếp giáp đường giao thông nông thôn, đường liên xã		

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
	- Ngã 3 cầu Thuận Giang - ranh xã Nhơn Mỹ	825	Sửa tên đoạn đường
	- Từ cầu Ngã tư Kiến Bình - Cầu Bảy Đục	500	
	- Cống Xã Niếu - cầu Mương Lớn	990	Sửa tên đoạn đường
	- Giáp trung tâm chợ Cái Xoài - ranh xã Nhơn Mỹ	825	Sửa tên đoạn đường
	- Hết nhà ông Vũ (thửa 346, tờ 25) - ranh xã Nhơn Mỹ	660	
	- Cầu Mương Lớn - nhà Ông Đảm (trại cưa)	660	
	- Ngã 3 Cống Xã Niếu - cầu Ba Bé (tính bên đường nhựa)	495	
	- Ngã 3 phà Thuận Giang - Cầu Hòa Bình	495	
	- Cầu Sáu Biếm - Ranh xã Nhơn Mỹ	495	Sửa tên đoạn đường
	- Đường cộ hai Thới (QL 80B - kênh Cà Mau)	330	Sửa tên đoạn đường
	- Đường cùn (Từ cầu Đình (hướng ra cầu Hải Quân) đến cầu Hai Triết) và Mương Đường Tắc	495	
	- Đường Kênh Cà Mau (Cầu Mương Lớn trong - Khu dân cư Kiến Thành Cà Mau)	413	
	- Đường Kênh Cà Mau (từ Cầu Rẫy giáp ranh xã Nhơn Mỹ)	413	Sửa tên đoạn đường
	- Đường Kênh Cà Mau (Từ KDC Kiến Bình - Cầu Mương Lớn trong)	413	
	- Đường kênh Chà Và (từ kênh Cà Mau - Kênh Quyết Thắng Giáp xã Nhơn Mỹ)	500	Bổ sung
37	Đường Kênh 5 (Từ Kênh Xã Niếu - kênh Mương Lớn)		
	- Kênh Xã Niếu - kênh Mương Lớn	320	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
38	Tuyến Kênh Mương Lớn (Cầu Mương Lớn - Kênh Cà Mau) (tính bên bờ bê tông)	413	
39	Tuyến Kênh Lung Giang (Từ kênh Mương Lớn - kênh Cái Xoài)	413	
40	Đường Kênh Ấp Chiến Lược (Từ Mương Lớn - UBND xã Kiến Thành mới)	413	
*	Đất ở nông thôn khu vực còn lại (chỉ xác định một vị trí)	320	Bổ sung
41	Tuyến kênh Cái Xoài		
	- Cầu Cái Xoài - khu dân cư Kiến Thành (ấp Kiến Thuận 2)	400	Bổ sung
42	Tuyến kênh Ấp Sủ		
	- Cầu Ấp Sủ - kênh Cà Mau	400	Bổ sung
43	Từ UBND xã Kiến Thành (mới) - kênh Lung Giang	420	Bổ sung
44	Đường Kênh Ấp Chiến Lược (Từ kênh Cầu cống - Đường cộ Hai Thới)	420	Bổ sung
45	Các tuyến đường khác có nền đường $\geq 3\text{m}$ được trải bê tông hoặc nhựa	384	Bổ sung
46	Các tuyến đường khác có nền đường $< 3\text{m}$ được trải bê tông hoặc nhựa	350	Bổ sung
47	Các tuyến đường còn lại	320	Bổ sung